|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT NINH BÌNH**TRƯỜNG THPT CHUYÊN****LƯƠNG VĂN TỤY**\*\*\*\*\*\*\*\* | **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHU VỰC** **MÔN:** LỊCH SỬ 11Thời gian làm bài: 180 phút ( Đề này gồm 07 câu, 01 trang) |

**Câu 1 *(2,5 điểm)***

Phân tích thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất. Vấn đề này đã được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) như thế nào?

**Câu 2 *(3,0 điểm)***

Căn cứ vào những cơ sở nào để khẳng định hoạt động của tư sản Việt Nam từ 1925 - 1930 mang tính cách mạng? Anh/chị hãy lí giải tại sao tư sản Việt Nam lại thất bại trước yêu cầu sự nghiệp giải phóng dân tộc?

**Câu 3** **(*3,0 điểm*)**

Hãy làm sáng tỏ vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.

**Câu 4 *(3,0 điểm)***

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) ra nghị quyết: “Chưa chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền mà chủ trương làm cách mạng giải phóng dân tộc” (*Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn tập, t. 7, Nxb. Chính trị quốc gia , Hà Nội, 2000, tr. 119*).

Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có phù hợp với chủ trương trên hay không? Vì sao?

**Câu 5 *(3,0 điểm)***

Trình bày và nhận xét về bản hiệp định mang tính quốc tế đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với nước ngoài.

**Câu 6 *(3,0 điểm)***

Phân tích những nhân tố tác động dẫn đến sự chuyển biến của tình hình khu vực Đông Nam Á từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX. Việt Nam đã có những hoạt động nào để thích ứng trước sự chuyển biến đó?

**Câu 7** ***(2,5 điểm)***

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nước đang phát triển đứng trước những thách thức gì? Theo anh/chị, Việt Nam cần làm gì để vượt qua những thách thức đó?

 - - - - - - - - - HẾT - - - - - - - -

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT NINH BÌNH**TRƯỜNG THPT CHUYÊN****LƯƠNG VĂN TỤY**\*\*\*\*\*\*\*\* | **HDC ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHU VỰC** **MÔN:** LỊCH SỬ 11Thời gian làm bài: 180 phút ( Đề này gồm 07 câu, 06 trang) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Hướng dẫn** | **Điểm** |
| **1.** **(2,5 điểm)** | **Phân tích thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất. Vấn đề này đã được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) như thế nào?**  |
| **a. Thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam** |  |
|  *- Địa chủ phong kiến*:+ Bộ phận đại địa chủ làm tay sai cho Pháp, trở thành kẻ thù dân tộc.+ Bộ phận trung, tiểu địa chủ có tinh thần yêu nước chống thực dân Pháp.  | 0,25 |
|  *- Giai cấp nông dân:* Yêu nước *và* mâu thuẫn gay gắt với đế quốc Pháp và phong kiến. Đây là lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc. | 0,25 |
|  *- Giai cấp tư sản:*+ Tư sản mại bản có quyền lợi gắn bó với đế quốc, câu kết với đế quốc là kẻ thù dân tộc.+ Tư sản dân tộc có tinh thần dân tộc, dân chủ chống đế quốc, phong kiến. | 0,25 |
|  *- Giai cấp tiểu tư sản*: có ý thức dân tộc dân chủ, chống thực dân Pháp và tay sai. Đặc biệt bộ phận trí thức, học sinh, sinh viên rất hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc. | 0,25 |
|  *- Giai cấp công nhân:* Giai cấp công nhân Việt Nam có đặc điểm riêng là bị ba tầng áp bức bóc lột, có quan hệ gắn bó tự nhiên với nông dân, được kế thừa truyền thông yêu nước, sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản, nhanh chóng vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam. | 0,5 |
| **b. Vấn đề đó được giải quyết trong Cương lĩnh đầu năm 1930 của Đảng:** |  |
|  - Cương lĩnh đã đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam: | 0,25 |
|  - Đại địa chủ và tư sản mại bản: là đối tượng của cách mạng... | 0,25 |
|  - Lực lượng chính của cách mạng là công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản... | 0,25 |
|  - Trung tiểu địa chủ, tư sản dân tộc phải hết sức lôi kéo hoặc trung lập... | 0,25 |
| **2.****(3,0 điểm)** | **Căn cứ vào những cơ sở nào để khẳng định hoạt động của tư sản Việt Nam từ 1925 - 1930 mang tính cách mạng? Anh/chị hãy lí giải tại sao tư sản Việt Nam lại thất bại trước yêu cầu sự nghiệp giải phóng dân tộc?** |
| ***a. \* Cơ sở khẳng định:*** |  |
|  - Hoạt động của tư sản Việt Nam trong những năm 1925 - 1930 gắn liền với sự ra đời và hoạt động tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng (1927 - 1930). Đây là một chính đảng cách mạng đại diện cho tư sản dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản.  | 0,25 |
|  - Xác định kẻ thù và mục tiêu: Trong tất cả các bản Điều lệ và Chương trình hành động của mình, Việt Nam Quốc dân đảng đều tập trung vào vấn đề dân tộc, coi đấu tranh chống áp bức dân tộc và giải phóng dân tộc và nhiệm vụ hàng đầu+ Trong chương trình hành động năm 1929 nêu nguyên tắc tư tưởng là “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”, chương trình gồm 4 thời kỳ, thời kỳ cuối cùng là bất hợp tác với chính phủ Pháp và triều đình nhà Nguyễn; cổ động bãi công, đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền. | 0,250,25 |
|  - Phương pháp cách mạng: tiến hành bạo lực “cách mạng bằng sắt và máu”; sử dụng phương pháp bạo động, khởi nghĩa vũ trang chứ không thương lượng ôn hòa… | 0,25 |
|  - Lực lượng: tập trung không phải ở một lực lượng mà khá đông đảo từ thanh niên trí thức, học sinh, sinh viên, một số hào lý ở nông thôn và binh lính Việt trong quân đội Pháp. | 0,25 |
|  - Trong hoạt động: trên thực tế từ khi thành lập đến 1930, Việt Nam Quốc dân đảng có nhiều hoạt động mang tính cách mạng, tiêu biểu nhất là phát động cuộc Khởi nghĩa Yên Bái năm 1930 với tư tưởng “không thành công cũng thành nhân”... | 0,5 |
|  - Tác dụng: Thức tỉnh tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc tự cường, cổ vũ nhân dân đứng lên đấu tranh, góp phần khảo nghiệm một con đường đấu tranh mới, để lại nhiều bài học kinh nghiệm... | 0,25 |
| ***b. Tư sản thất bại vì:*** |  |
|  - Hạn chế về giai cấp: non yếu về kinh tế và chính trị... - Hệ tư tưởng dân chủ tư sản tiếp thu chắp vá, thiếu cơ sở kinh tế - xã hội… - Hạn chế về tổ chức: Việt Nam Quốc dân đảng lỏng lẻo, thiếu kỉ luật, phương pháp nặng về ám sát cá nhân... - Kẻ thù còn mạnh... | 0,250,250,250,25 |
| **3.****(3,0 điểm)** | **Hãy làm sáng tỏ vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.** |
| **a. Mở đường giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước:** | 0,25 |
|  - Những con đường cứu nước theo tư tưởng phong kiến và dân chủ tư sản đều không thành công, sự nghiệp giải phóng dân tộc lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối...  | 0,25 |
|  - Sau 10 năm tìm đường cứu nước..., Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và khẳng định con đường giải phóng dân tộc đi theo khuynh hướng cách mạng vô sản (1920)... | 0,25 |
|  - Con đường cách mạng vô sản đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của lịch sử Việt Nam là đánh đổ đế quốc để giành độc lập dân tộc (giải quyết mâu thuẫn dân tộc) và đánh đổ phong kiến để giành lại ruộng đất cho nông dân (giải quyết mâu thuẫn giai cấp)… | 0,25 |
| **b. Xây dựng và truyền bá li luận giải phóng dân tộc, từng bước giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước:** | 0,25 |
|  - Xây dựng lí luận giải phóng dân tộc (vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin)... | 0,25 |
|  - Truyền bá lí luận giải phóng dân tộc về Việt Nam (qua các sách, báo, lớp huấn luyện...)…+ Trong những năm 20 của thế kỉ XX, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản vào Việt Nam thông qua các tờ báo: Người cùng khổ, Thanh niên… ; các tác phẩm: Đường kách mệnh...+ Thông qua các lớp bồi dưỡng chính trị ở Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc đã đào tạo ra một lớp cán bộ cách mạng đầu tiên vừa thấu hiểu về mặt lý luận, tư tưởng nhưng đồng thời cũng bám sát với thực tiễn.  | 0,250,25 |
| **c. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước:**  | 0,25 |
|  - Soạn thảo Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng, được Hội nghị thành lập Đảng thông qua. | 0,25 |
|  - Nội dung Cương lĩnh là đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo.... chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước. | 0,25 |
|  - Như vậy, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời với một tổ chức chặt chẽ và Cương lĩnh chính trị đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn đã giải quyết hoàn toàn tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước cho cách mạng Việt Nam. | 0,25 |
| **4.****(3,0 điểm)** | **Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) ra nghị quyết: “Chưa chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền mà chủ trương làm cách mạng giải phóng dân tộc” (*Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn tập, t. 7, Nxb. Chính trị quốc gia , Hà Nội, 2000, tr. 119*).****Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có phù hợp với chủ trương trên hay không? Vì sao?** |
| *a.* ***Là phù hợp*:** Cách mạng Tháng Tám năm 1945 được chuẩn bị và tiến hành theo chủ trương giải phóng dân tộc của Đảng, được đề ra từ Hội nghị tháng 11 - 1939 và hoàn chỉnh tại Hội nghị tháng 5 - 1941 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng... Thành công của cuộc cách mạng chứng tỏ chủ trương của Đảng là đúng đắn. | 0,5 |
| **b. Vì:** |  |
|  - *Cách mạng tháng Tám không phải là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền* : | 0,25 |
| + Cách mạng tháng Tám không có nội dung là một cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề phản đế và điền địa như Luận cương chính trị tháng 10 - 1930)… | 0,25 |
| + Chưa thực hiện nhiệm vụ xóa bỏ những tàn tích phong kiến, tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”… | 0,25 |
| + Chưa giải quyết mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ… | 0,25 |
|  - *Cách mạng tháng Tám là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc*: | 0,25 |
| + Giương cao ngọn cờ dân tộc, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; tập trung giải quyết mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc với đế quốc xâm lược, chĩa mũi nhọn vào kẻ thù của dân tộc… | 0,5 |
| + Lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân tộc, đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh với các hội “cứu quốc”… | 0,25 |
|  | + Lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước của nhân dân, một hình thức chính quyền rộng rãi hơn so với chính quyền công nông… | 0,5 |
| **5.****(3,0 điểm)** | **Trình bày và nhận xét về bản hiệp định mang tính quốc tế đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với nước ngoài.** |
| **a. Bản hiệp định mang tính quốc tế đầu tiên ....** |  |
|  - Bản hiệp định mang tính quốc tế đầu tiên là Hiệp định Sơ bộ, được kí kết giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ Pháp (6 - 3 - 1946). | 0,5 |
|  - *Hiệp định Sơ bộ được Việt Nam kí với Pháp trong bối cảnh:* Pháp và Trung Hoa Dân quốc đã bắt tay với nhau thông qua Hiệp ước Hoa Pháp, Pháp được quyền đưa quân ra miền Bắc thay Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân Nhật…Trong bối cảnh đó, Trung ương Đảng quyết định chọn giải pháp “hoà để tiến”… | 0,25 |
|  *- Nội dung của Hiệp định Sơ bộ gồm ba điểm chính:* 1 - Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do...; 2 - Việt Nam đồng ý cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc...; 3 - Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để tạo thuận lợi cho những đợt đàm phán tiếp theo… | 0,75 |
| **b. Nhận xét:** |  |
|  - Pháp đã thừa nhận Việt Nam là quốc gia có tính thống nhất: có chính quyền, quân đội, tài chính riêng… | 0,25 |
|  - Thể hiện nghệ thuật ngoại giao khôn khéo của Đảng và Chính phủ Việt Nam: 1 - Hiệp định là sự nhân nhượng về không gian để đổi lấy thời gian, biến một hiệp ước tay đôi giữa Pháp và Trung Hoa Dân quốc (Hiệp ước Hoa - Pháp) thành một bản thỏa thuận giữa ba bên (Việt Nam, Pháp và Trung Hoa Dân quốc); 2 - Pháp được quyền ra Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc, Việt Nam có thêm thời gian hòa bình để tập trung xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến lâu dài... | 0,5 |
|  - Tiếp tục thực hiện đúng chủ trương “thêm bạn, bớt thù”: Việt Nam đã bớt được một kẻ thù nguy hiểm là Trung Hoa Dân quốc để tập trung vào đối phó với Pháp,... | 0,25 |
|  - Thể hiện thiện chí hoà bình của Đảng, chính phủ và nhân dân Việt Nam… | 0,25 |
|  - Lực lượng kháng chiến ở Nam Bộ có điều kiện phát triển tốt hơn: Hiệp định có nội dung ngừng bắn ở Nam Bộ, là thời gian quý báu để củng cố lực lượng, bộ đội trở lại hoạt động và bám trụ ở các đô thị, phát triển chiến tranh du kích,... | 0,25 |
| **6.** **(3,0 điểm)** | **Phân tích những nhân tố tác động dẫn đến sự chuyển biến của tình hình khu vực Đông Nam Á từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX. Việt Nam đã có những hoạt động nào để thích ứng trước sự chuyển biến đó?** |
| **a. Những nhân tố tác động dẫn đến sự chuyển biển....** |  |
|  - Ở Đông Nam Á, năm 1991, vấn đề Campuchia được giải quyết, sự đối lập giữa ASEAN và Đông Dương chấm dứt, hai nhóm nước bước vào thời kì đối thoại, khu vực Đông Nam Á có hòa bình, các nước trong khu vực tập trung vào xây dựng đất nước, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm. | 0,25 |
|  - Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại buộc các nước trong khu vực cần phải liên kết lại với nhau để cùng ứng dụng thành quả của nhau nhằm đưa khu vực Đông Nam Á trở thành một khu vực hiện đại, là thị trường tiềm năng của thế giới. | 0,25 |
|  - Xu thế toàn cầu hóa làm tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, sự liên kết, hợp tác giữa các dân tộc, các quốc gia trong khu vực, đưa đến sự chuyển biến tích cực về mặt ngoại giao giữa các nước Đông Nam Á.... | 0,25 |
|  - Với xu thế đối thoại hợp tác cùng phát triển trong khu vực đã mở ra cơ hội cho các nước trong khu vực gia nhập tổ chức ASEAN. ASEAN có điều kiện mở rộng tổ chức, kết nạp thành viên mới. | 0,25 |
|  - Sự đối đầu và căng thẳng ở Đông Nam Á không còn nữa, các nước trong khu vực có chung nguyện vọng hợp tác kinh tế - an ninh - chính trị, xây dựng khu vực Đông Nam Á thành khu vực hòa bình ổn định phát triển... Các nước ASEAN chuyển trọng tâm sang phát triển và hợp tác về kinh tế, cùng với việc xây dựng Đông Nam Á thành khu vực ổn định, hòa bình, thịnh vượng… | 0,5 |
| **b. Việt Nam đã có những hoạt động.** |  |
|  - Năm 1986, thông qua Đại hội VI, Việt Nam thực hiện Đường lối Đỏi mới, tiến hành đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. | 0,5 |
|  - Tận dụng bối cảnh hòa bình và ổn định, Việt Nam ra sức phát triển kinh tế, mở rộng hợp tác với các nước trong và ngoài khu vực. Năm 1995 Việt Nam gia nhập ASEAN, mở ra cơ hội cùng hợp tác với các nước trong khu vực. Năm 2007, Việt Nam gia nhập tổ chức WTO. | 0,5 |
|  - Việt Nam tích cực hoạt động và có nhiều đóng góp tích cực trong tổ chức ASEAN: thúc đẩy ký kết Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), phối hợp cùng các quốc gia cho ra đời Hiến chương ASEA1 ; đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch Ủy ban Thường trực ASEAN (năm 2001) và Chủ tịch ASEAN (năm 2010) với nhiều dấu ấn tích cực... | 0,25 |
|  - Tăng cường hợp tác với các nước ngoài khu vực thông qua tổ chức Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC), WTO... | 0,25 |
| **7.****(2,5****điểm)** | **Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nước đang phát triển đứng trước những thách thức gì? Theo anh/chị, Việt Nam cần làm gì để vượt qua những thách thức đó?** |
|  *-* Toàn cầu hóa là quá trình tăng tiến mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, là hệ quả tất yếu của cuộc cách mạng KHKT, là xu thế khách quan và thực tế không thể đảo ngược... | 0,25 |
| **a. Những thách thức:** |  |
| Toàn cầu hóa làm xuất hiện nhu cầu hội nhập quốc tế, thực hiện chính sách mở cửa, tham gia những tổ chức khu vực và thế giới khác nhau mà lợi ích không bao giờ chia đều cho các bên. Các nước đang phát triển đứng trước nhiều thách thức: | 0,25 |
|  - Bị cạnh tranh khốc liệt với thị trường quốc tế, bị thua thiệt, tụt hậu, lệ thuộc về kinh tế … - Mất an ninh chính trị, an ninh văn hóa, an ninh thông tin, an ninh môi trường, an ninh con người, an ninh y tế do dịch bệnh toàn cầu…;  - Làm trầm trọng thêm sự bất công xã hội, đào sâu ngăn cách giàu nghèo…+ Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, chủ quyền quốc gia bị xâm phạm… | 0,250,250,250,25 |
| **b. Việt Nam cần làm gì:** |  |
|  - Tiến hành cải cách, đổi mới nền kinh tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; - Nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp thu, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả… - Tiếp thu, sử dụng và sáng tạo công nghệ mới; đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc… - Tăng cường khả năng quốc phòng – an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, hiện đại, kết hợp với an ninh nhân dân; nâng cao bản lĩnh và năng lực dự bảo, có biện pháp chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa… | 0,250,250,250,25 |

 - - - - - - - - - HẾT - - - - - - - -

Người ra đề: Trần Thị Hòe - Số điện thoại: 0974018424